

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Thông tư 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về Công báo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đính chính một số nội dung của Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp như sau:

1. Điểm b khoản 3 Điều 6: Đính chính nội dung “Các dịch vụ kỹ thuật chưa được quy định mức giá tối đa tại các phụ lục kèm theo Thông tư này đồng thời **cũng chưa được** xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện” thành “Các dịch vụ kỹ thuật chưa được quy định mức giá tối đa tại các phụ lục kèm

theo Thông tư này đồng thời **đã được** xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện”.

2. Gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 7 Điều 6: Đính chính nội dung “dịch vụ có số thứ tự **1302**” thành “dịch vụ có số thứ tự **1301**”.

3. Đính chính mức giá tối đa của một số dịch vụ như sau:

| STT Thông tư 02 | STT Thông tư 37 | Tên dịch vụ | Giá tối đa tại Thông tư 02/2017/TT-BYT | Giá tối đa đính chính |
|-----------------|-----------------|--|--|-----------------------|
| 94 | 91 | Chọc hút tủy làm tủy đồ, bao gồm cả kim chọc hút tủy dùng nhiều lần. | 523.000 | 523.000 |
| | 93 | Chọc hút tủy làm tủy đồ sử dụng máy khoan cầm tay | | 2.353.000 |
| 105 | 101 | Đặt nội khí quản | 1.113.000 | 555.000 |
| 344 | 336 | Điều trị viêm da cơ địa bằng máy | 700.000 | 1.082.000 |
| 345 | 337 | Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi | 960.000 | 2.041.000 |
| 346 | 338 | Phẫu thuật điều trị hẹp hố khẩu cái | 960.000 | 2.317.000 |
| 347 | 339 | Phẫu thuật điều trị lỗ đáo có viêm xương | 515.000 | 602.000 |
| 348 | 340 | Phẫu thuật điều trị lỗ đáo không viêm xương | 4.200.000 | 505.000 |
| 349 | 341 | Phẫu thuật điều trị sa trĩ mi dưới | 485.000 | 1.761.000 |
| 350 | 342 | Phẫu thuật điều trị sập cầu mũi | 200.000 | 1.401.000 |
| 351 | 343 | Phẫu thuật điều trị u dưới móng | 180.000 | 696.000 |
| 744 | 715 | Soi cổ tử cung | 6.180.000 | 58.900 |
| 745 | 716 | Soi ối | 1.260.000 | 45.900 |
| 1804 | 1773 | Xử lý mẫu xét nghiệm độc chất | 67.200 | 182.000 |

4. Dịch vụ số thứ tự 205 của Phụ lục 3: Đính chính nội dung “Thay băng vết **thương mổ** chiều dài trên 15 cm đến 30 cm” thành “Thay băng vết **mổ** chiều dài trên 15 cm đến 30 cm”.

5. Điểm b khoản 2 Điều 9: Đính chính nội dung "Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: thời điểm thực hiện vào tháng 8, tháng 10 hoặc tháng 12 năm 2017 và phải thực hiện trong năm 2017" thành "Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: thời điểm thực hiện vào tháng 8, tháng 10 hoặc tháng 12 năm 2017 và phải **hoàn thành việc phê duyệt giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh** trong năm 2017. **Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 31 tháng 12 năm 2017 thì được áp dụng ngay từ thời điểm quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có hiệu lực thi hành**".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội; Các UB của Quốc hội
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế ngành;
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra,;
- Lưu: VT, KHTC(02), PC(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn